

PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG CÁC GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI XUYÊN BIÊN GIỚI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGUYỄN HỒ BÍCH HẰNG *

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các giao dịch thương mại xuyên biên giới trở nên cấp thiết. Việt Nam đã triển khai các chính sách liên quan đến chuyển đổi số và sở hữu trí tuệ nhằm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Mặc dù vậy, việc thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn tồn tại nhiều thách thức và bất cập. Những công nghệ như chuỗi khối (blockchain), hợp đồng thông minh (smart contract) và trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hỗ trợ hiệu quả trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ song vẫn cần khắc phục các khoảng cách về pháp lý và công nghệ để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thời đại số. Bài viết làm rõ vai trò và tác động của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với các giao dịch thương mại quốc tế trong bối cảnh số hoá toàn cầu, phân tích những vấn đề còn tồn đọng trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các giao dịch thương mại xuyên biên giới trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khoá: Sở hữu trí tuệ; chuyển đổi số; giao dịch thương mại xuyên biên giới; trí tuệ nhân tạo; blockchain

Nhận bài: 24/10/2024

Hoàn thành biên tập: 27/01/2025

Duyệt đăng: 27/01/2025

LEGISLATION ON INTELLECTUAL PROPERTY IN CROSS-BORDER COMMERCIAL TRANSACTIONS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: In the context of global digital transformation, the protection of intellectual property rights (IPR) in cross-border commercial transactions has become increasingly urgent. Vietnam has implemented policies related to digital transformation and intellectual property to adapt to the Fourth Industrial Revolution. However, challenges and limitations remain in the enforcement and protection of IPR. Although technologies such as blockchain, smart contracts, and artificial intelligence can effectively support IPR protection, legal and technological gaps must still be addressed to enhance the efficiency of IPR protection in the digital age. This article aims to clarify the role and impact of IPR provisions on international trade transactions in the context of global digitalisation and to analyse existing issues in IPR protection in Vietnam. Based on this analysis, the article proposes some solutions to improve the protection of IPR in cross-border trade transactions in the context of digital transformation.

Keywords: Intellectual property; digital transformation; cross-border commercial transactions; artificial intelligence; blockchain

Received: 24 October 2024; Editing completed: 27 January 2025; Accepted for publication: 27 January 2025

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế toàn cầu đang đứng trước

yêu cầu cấp thiết trong việc chuyển đổi số để đáp ứng sự phát triển như vũ bão của công nghệ mới. Đòi hỏi chuyển đổi số không chỉ đặt ra đối với các quốc gia mà còn là yêu cầu

* Tiến sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Đông Phần Lan
E-mail: hang.nguyen@uef.fi

sống còn đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (blockchain), Internet vạn vật (Internet of Thing - IoT) là những công nghệ thúc đẩy các giao dịch thương mại xuyên quốc gia. Sự gia tăng xung đột pháp lý giữa các quốc gia do quy định pháp luật giữa các quốc gia thiếu đồng nhất về sở hữu trí tuệ (SHTT), sự tác động mạnh mẽ của công nghệ số cũng như yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam được đặt ra. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của quyền SHTT trong thương mại quốc tế, đánh giá thực trạng pháp luật SHTT Việt Nam, so sánh với các quốc gia khác và đề xuất giải pháp cải thiện. Vấn đề đặt ra là làm cách nào để pháp luật SHTT thích ứng với chuyển đổi số, thách thức trong thực thi, và ứng dụng công nghệ để tăng cường bảo hộ quyền SHTT. Nghiên cứu không chỉ làm rõ những bất cập hiện tại mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng xây dựng khung pháp lý hiệu quả hơn, thúc đẩy thương mại quốc tế và bảo vệ lợi ích của các chủ thể quyền SHTT Việt Nam khi tham gia vào các giao dịch thương mại xuyên biên giới.

2. Chính sách của Việt Nam về chuyển đổi số và quyền sở hữu trí tuệ

Quyền SHTT là động lực chính cho hoạt động phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo trên toàn cầu. Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của quyền SHTT đối với sự phát triển của đất nước, năm 2019 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược SHTT đến năm 2030 tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019, quan điểm chỉ đạo theo mục I Điều 1 là: “*Phát triển hệ thống SHTT*

đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội”.

Chính vì tầm quan trọng của quyền SHTT, quyền này đòi hỏi các chính sách pháp luật liên quan cần phải được chú trọng hoàn thiện nhằm điều chỉnh các giao dịch thương mại xuyên biên giới trong bối cảnh chuyển đổi số. Theo đó, Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư có đưa ra mục tiêu đến năm 2025 sẽ cơ bản hoàn thành chuyển đổi số tại mục 2 Phần II. Bên cạnh đó, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định Việt Nam trở thành quốc gia số tại Mục I, Điều 1. Để đạt được kết quả này, các nhiệm vụ và giải pháp tương ứng được đặt ra tại Phần IV, Điều 1 Quyết định số 749/QĐ-TTg bao gồm chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số. Tại điểm c, mục 2, Phần IV, Điều 1 Quyết định số 749/QĐ-TTg, nhiệm vụ kiến tạo thể chế được đặt ra với nhiều nội dung, trong đó có việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về SHTT để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch

vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng. Nhiệm vụ này được đặt ra đối với Bộ Khoa học và Công nghệ theo điểm b mục 7 Điều 2 Quyết định số 749/QĐ-TTg, cơ quan này sẽ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật và thực thi về SHTT phù hợp với thực tiễn ứng dụng và phát triển công nghệ số, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam.

Đặc biệt, đối với công nghệ mới, Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1236/2024/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 ban hành chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo mục 5 Phần I, Điều 1, Quyết định này có thể được coi là tiền đề để ứng dụng công nghệ chuỗi khối vào việc phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ. Có thể thấy, việc các chính sách chuyển đổi số và SHTT của Việt Nam được ban hành kịp thời đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giải quyết các thách thức trong bảo vệ quyền SHTT trong môi trường số. Các chính sách này không chỉ tạo động lực thu hút đầu tư nước ngoài mà còn hỗ trợ cải cách pháp luật, tăng cường thực thi quyền SHTT và bảo vệ tài sản trí tuệ trong các giao dịch thương mại xuyên biên giới. Đồng thời, các chính sách này góp phần giúp Việt Nam xây dựng nền kinh tế số bền vững cũng như bảo vệ các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc, và đảm bảo sự phát triển phù hợp với các cam kết quốc tế.

3. Đặc trưng của mối quan hệ giữa các giao dịch thương mại xuyên biên giới và pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ

Đặc trưng của mối quan hệ giữa giao

dịch thương mại xuyên biên giới và pháp luật về quyền SHTT được thể hiện ở một số vấn đề sau:

Một là, về mặt phạm vi, các giao dịch thương mại xuyên biên giới diễn ra trên toàn cầu, với nhiều bên tham gia với các hệ thống pháp luật khác nhau.

Pháp luật về quyền SHTT trong các giao dịch này phải đối mặt với các thách thức về sự khác biệt trong các quy định pháp luật, các tiêu chuẩn bảo hộ và cơ chế thực thi. Chẳng hạn như Liên minh châu Âu có các định nghĩa khác nhau về chỉ dẫn địa lí, tùy thuộc vào loại sản phẩm. Thực phẩm, nông sản được bảo hộ dưới dạng tên gọi xuất xứ (Protected Designation of Origin - PDO), chỉ dẫn địa lí (Protected Geographical Indication - PGI), nông sản truyền thống (Traditional Speciality Guaranteed - TSG), rượu mạnh được bảo hộ dưới dạng chỉ dẫn địa lí (Geographical Indication of spirit drinks - GI). Ngoài ra, những nông sản từ những vùng xa xôi có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của Liên minh châu Âu cũng được bảo hộ bằng hệ thống logo riêng biệt¹. Các quy định về chỉ dẫn địa của Việt Nam không có sự phân biệt như của Liên minh châu Âu.

Hai là, tính phức tạp của quyền SHTT trong môi trường số.

Chuyển đổi số làm gia tăng các giao dịch thương mại trên nền tảng thương mại điện tử, đặt ra vấn đề về bảo vệ quyền SHTT trên không gian mạng. Bên cạnh đó, đối tượng

¹ European Commission (2024), Geographical indications and quality schemes explains, https://agriculture.ec.europa.eu/farming/geographical-indications-and-quality-schemes/geographical-indications-and-quality-schemes-explained_en#gi, truy cập 12/01/2025.

của quyền SHTT dễ bị xâm phạm trong môi trường xuyên biên giới. Trong nhiều trường hợp việc xác định thẩm quyền và áp dụng pháp luật gặp nhiều khó khăn. Chẳng hạn như Điều 21 Đạo luật Chống cạnh tranh không lành mạnh Nhật Bản có các quy định về xử lí hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh được thực hiện từ bên ngoài lãnh thổ bằng chế tài hình sự nghiêm khắc (phạt tiền, phạt tù hoặc cả hai tùy vào tính chất và mức độ của hành vi xâm phạm)². Trong khi đó, vấn đề này chưa được ghi nhận tại Việt Nam.

Ba là, sự phụ thuộc vào các cam kết quốc tế.

Các giao dịch thương mại xuyên biên giới thường gắn liền với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việt Nam tham gia nhiều điều ước quốc tế về quyền SHTT như Hiệp định về Các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền SHTT (Agreement on Trade - Related Aspects of IPR - TRIPS) và các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EU-Vietnam Free Trade Agreement - EVFTA). Các điều ước quốc tế được đặt ra nhằm hài hoà hoá pháp luật về SHTT giữa các quốc gia thành viên. Theo Điều 18.2 Hiệp định CPTPP, việc bảo hộ và thực thi quyền SHTT khi tham gia các hiệp định tự do thương mại có ý nghĩa to lớn “*trong việc đóng góp vào*

việc thúc đẩy đổi mới công nghệ, vào việc chuyển giao và phổ biến công nghệ, vào lợi ích chung giữa nhà sản xuất và người sử dụng tri thức công nghệ theo cách thức có lợi cho phúc lợi kinh tế và xã hội”. Với tư cách là thành viên, Việt Nam phải điều chỉnh các chính sách pháp luật của mình để tuân thủ các tiêu chuẩn đặt ra trong các điều ước quốc tế, đồng thời vẫn phải bảo vệ lợi ích quốc gia cũng như lợi ích của các bên có liên quan.

4. Tình hình xâm phạm và những bất cập, tồn tại trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh số tại Việt Nam

4.1 Tình hình xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng số, nền tảng thương mại điện tử

Trong bối cảnh hiện nay, việc tham gia các giao dịch thương mại đã trở nên thuận tiện hơn, nhanh chóng hơn và không bị giới hạn bởi không gian. Bên cạnh đó, những hình thức xâm phạm quyền trên môi trường kĩ thuật số như tội phạm công nghệ cao nhắm vào bí mật kinh doanh, dịch vụ truyền hình qua internet sử dụng giao thức IP trái phép hoặc các hình thức phát nội dung trái phép khác xâm phạm đến quyền tác giả và quyền liên quan³ hoặc thông qua những sàn thương mại điện tử, trang mạng xã hội để bán hàng vi phạm SHTT là những thách thức trong việc thực thi quyền SHTT đối với các quốc gia toàn cầu. Tội phạm công nghệ cao nhắm đến bí mật kinh doanh gây ra thiệt hại

² Đạo luật chống cạnh tranh không lành mạnh (Unfair Competition Prevention Act) được ban hành vào năm 1993, được sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào năm 2023.

³ European Commission (2020), *Making the most of the EU's innovative potential - An intellectual property action plan to support the EU's recovery and resilience*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:52020DC0760&from=EN>, truy cập 28/9/2024.

cho nền kinh tế châu Âu vào khoảng 60 tỉ euro⁴. Châu Âu đã ban hành các chính sách để điều chỉnh những thách thức do công nghệ số (digital technologies) đặt ra và xem đây là một trong sáu ưu tiên trong giai đoạn 2021-2027⁵. Hàng loạt các văn bản như Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số (Digital Service Act - DSA)⁶, Đạo luật Thị trường kỹ thuật số (Digital Market Act - DMA)⁷ và Đạo luật Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence Act - AIA)⁸ được ban hành. Theo Lời nói đầu,

⁴ European Commission (2018), *The scale and impact of industrial espionage and theft of trade secrets through cyber*, Publication Office of the European Union, Luxembourg, tr. 7.

⁵ European Union (2018), Proposal for a Regulation of the European Parliament and of the Council establishing the Digital Europe programme for the period 2021-2027-2018/0227 (COD), truy cập 11/01/2025.

⁶ Đạo luật DSA được áp dụng từ ngày 17/2/2024. EUR-Lex - Publications Office of the European Union (2022), *Regulation (EU) 2022/2065 of the European Parliament and of the Council of 19 October 2022 on a Single Market for Digital Services and amending Directive 2000/31/EC (Digital Services Act)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32022R2065>, truy cập 28/9/2024.

⁷ Đạo luật DMA được áp dụng toàn bộ từ ngày 25/6/2023. EUR-Lex - Publications Office of the European Union (2022), *Regulation (EU) 2022/1925 of the European Parliament and of the Council of 14 September 2022 on contestable and fair markets in the digital sector and amending Directives (EU) 2019/1937 and (EU) 2020/1828 (Digital Markets Act)*, https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv%3AOJ.L_.2022.265.01.0001.01.ENG&toc=OJ%3AL%3A2022%3A265%3ATOC, truy cập 28/9/2024.

⁸ Đạo luật AIA được áp dụng từ ngày 02/8/2026. Tuy nhiên, Chương I, II sẽ được áp dụng vào 02/02/2025; Chương III.4, V, VII, XII và điều 78 sẽ áp dụng từ ngày 02/8/2025; Điều 6.1 sẽ áp dụng từ 02/8/2027.

mục 72 DSA, các đạo luật được ban hành với các mục tiêu chủ đạo như: tạo ra môi trường trực tuyến an toàn, đáng tin cậy và minh bạch cho người tiêu dùng cũng như các bên liên quan khác như đối thủ cạnh tranh và chủ sở hữu quyền SHTT để ngăn chặn các thương nhân bán sản phẩm hoặc dịch vụ xâm phạm các quy định pháp luật. Đồng thời, việc ban hành các đạo luật này cũng thiết lập sân chơi bình đẳng để thúc đẩy đổi mới, tăng trưởng và cạnh tranh trong thị trường châu Âu và toàn cầu.

Ở Việt Nam, thương mại điện tử có tác dụng mở rộng thị trường nhưng đồng thời cũng tăng nguy cơ xâm phạm quyền SHTT xuyên biên giới. Các hành vi xâm phạm quyền SHTT diễn ra đối với hầu hết các nhóm đối tượng của quyền SHTT. Cá nhân, tổ chức, chủ sở hữu quyền cần sử dụng các công cụ giám sát trực tuyến và hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử để bảo vệ quyền SHTT.

Trên thực tế, việc xâm phạm quyền SHTT trên các nền tảng số, các sàn giao dịch thương mại điện tử diễn ra khá phức tạp và khó phát hiện tại Việt Nam⁹. Tình trạng hàng

EUR-Lex - Publications Office of the European Union (2024), *Regulation (EU) 2024/1689 of the European Parliament and of the Council of 13 June 2024 laying down harmonised rules on artificial intelligence and amending Regulations (EC) No 300/2008, (EU) No 167/2013, (EU) No 168/2013, (EU) 2018/858, (EU) 2018/1139 and (EU) 2019/2144 and Directives 2014/90/EU, (EU) 2016/797 and (EU) 2020/1828 (Artificial Intelligence Act)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32024R1689>, truy cập 28/9/2024.

⁹ Duy Vũ (2022), *Khó phát hiện và xử lý vi phạm sở hữu trí tuệ trên các website thương mại điện tử, mạng xã hội*, <https://vietnamnet.vn/kho-phat-hien-va>

hoá giả mạo nhãn hiệu, giả mạo chỉ dẫn địa lí được giao dịch trực tuyến khá phổ biến vì “80-90% hàng giả, hàng vi phạm quyền SHTT đang được tiêu thụ, mua bán trên mạng”¹⁰. Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử được ban hành nhằm điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. Điều 67a Nghị định này phân định rõ chức năng, vai trò của sàn giao dịch thương mại điện tử, đặc biệt là thương nhân, tổ chức nước ngoài có website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lí quan trọng nhằm nâng cao trách nhiệm của các thương nhân, tổ chức nước ngoài nói trên. Để nâng cao trách nhiệm của sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, khoản 11 Điều 36 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử đã quy định trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ gây ra thiệt hại. Việc quy định nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại của sàn giao dịch thương mại điện tử có tác dụng bảo vệ triệt để quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng cũng như các chủ thể quyền SHTT khi những người này không thể yêu cầu người xâm phạm quyền SHTT bồi thường thiệt hại. Với quy

định này, các nền tảng thương mại điện tử phải chịu trách nhiệm trong việc ngăn chặn buôn bán hàng giả, hàng nhái xâm phạm quyền SHTT. Bên cạnh đó, Điều 198b Luật SHTT cũng ghi nhận trách nhiệm pháp lí về quyền tác giả, quyền liên quan đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian. Quy định này có tác dụng làm rõ vai trò, trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian trong việc ngăn chặn, giảm thiểu hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

4.2. Những bất cập, tồn tại trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

Vấn đề thực thi quyền SHTT tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số còn một số tồn tại, bất cập như sau:

Thứ nhất, đối với chế tài hành chính:

Một là, chế tài không tương thích với tính chất và mức độ của hành vi xâm phạm.

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quyền SHTT với cá nhân là 250 triệu đồng, đối với tổ chức là 500 triệu đồng. Mức phạt này là khá thấp, không tương thích với lợi nhuận phi pháp mà các tổ chức, cá nhân thu được từ việc xâm phạm quyền. Chẳng hạn như Điều 20 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ để tự bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan. Tùy vào tính chất và mức độ của hành vi xâm phạm mà mức xử phạt có thể dao động

xu-ly-vi-pham-so-huu-tri-tue-tren-cac-website-tmdt-mang-xa-hoi-i420077.html, truy cập 28/9/2024.

¹⁰ Phan Trang (2023), *Nỗ lực chống hàng giả, hàng nhái trên ‘mặt trận’ internet*, <https://baochinhphu.vn/no-luc-chong-hang-gia-hang-nhai-tren-mat-tran-internet-10223063016344098.htm>, truy cập 28/9/2024.

trong khoảng từ 3 đến 20 triệu đối với quyền tác giả theo Điều 20 và trong khoảng từ 3 đến 40 triệu đối với quyền liên quan theo Điều 34 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP. Trong khi đó, theo báo cáo vào tháng 8/2021 của Liên minh Sáng tạo và Giải trí thì website p. có thể kiếm được hơn 4,2 tỉ đồng/tháng từ doanh thu quảng cáo¹¹. So sánh sự chênh lệch giữa mức phạt và mức lợi nhuận thu được trong vụ việc trên có thể thấy khi mức phạt thấp thì không có tác dụng răn đe hay ngăn ngừa các hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Hai là, thiếu chế tài hành chính đối với một số hành vi trong lĩnh vực quyền sở hữu công nghiệp.

Đáng lưu ý, các nghị định hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp¹² không có quy định liên quan tới mức xử phạt đối với hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ để tự bảo vệ. Trong khi đó, quyền tự bảo vệ bằng biện pháp công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 198 Luật SHTT. Quyền tự bảo vệ bằng biện pháp công nghệ là một trong những quy định quan trọng của Luật

SHTT nhằm bảo vệ kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, tổ chức. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, tổ chức dễ dàng bị tấn công bởi các hacker từ trong nước lẫn nước ngoài¹³. Do đó, nếu bí mật kinh doanh của cá nhân, tổ chức bị xâm phạm thì lợi thế kinh doanh của cá nhân, tổ chức đó có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chế tài hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền tự bảo vệ bằng biện pháp công nghệ phải được đặt ra để góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp.

Thứ hai, chưa có chế tài hình sự đối với một số hành vi trong quyền lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Bộ luật Hình sự hiện hành quy định về tội xâm phạm quyền tác giả quyền liên quan tại Điều 225 và tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp tại Điều 226. Mặc dù vậy, trong các điều luật này không bao gồm hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền SHTT của các chủ sở hữu quyền. Đây có thể xem là lỗ hổng của pháp luật, bởi lẽ về mặt nguyên tắc, theo khoản 1 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015, “*chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Do đó, nếu không có ghi nhận trong Bộ luật Hình sự sẽ không thể áp dụng các chế tài hình sự khi có hành vi xâm phạm quyền áp dụng các biện pháp công nghệ để tự bảo vệ quyền SHTT của các chủ sở hữu quyền. Nếu

¹¹ Thanh Chi (2024), *Liên minh ngành phim quốc tế quyết diệt tận gốc nạn phim lậu tại Việt Nam*, <https://thanhmien.vn/lien-minh-nganh-phim-quoc-te-quyet-diet-tan-goc-nan-phim-lau-tai-viet-nam-185240903161302158.htm>, truy cập 12/9/2024.

¹² Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; Nghị định số 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.

¹³ Đức Thiện (2024), *Doanh nghiệp Việt bị tấn công mạng ngoại tuyến nhiều nhất Đông Nam Á*, <https://tuoi-tre.vn/doanh-nghiep-viet-bi-tan-cong-mang-ngoai-tuyen-nhieu-nhat-dong-nam-a-20240404162559243.htm>, truy cập 28/9/2024.

xem xét đến tính chất và mức độ của các hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ đối với quyền SHTT tại Việt Nam, so với sự tác động tiêu cực của hành vi xâm phạm đến các chủ thể có liên quan cho thấy nếu không có giải pháp hữu hiệu để xử lý các “vua lì đòn”¹⁴, việc xâm phạm quyền SHTT sẽ khó có thể được giải quyết triệt để.

Thứ ba, chế tài dân sự chưa tương thích

Theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Dân sự hiện hành, đối tượng quyền SHTT là quyền tài sản của cá nhân, tổ chức. Do đó, khi quyền này bị xâm phạm, cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu toà án buộc chủ thể xâm phạm bồi thường thiệt hại theo khoản 5 Điều 11 Bộ luật Dân sự. Thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần. Về nguyên tắc, theo khoản 2 Điều 204 Luật SHTT mức độ thiệt hại được xác định trên cơ sở các tổn thất thực tế mà chủ thể quyền phải chịu do hành vi xâm phạm quyền SHTT và phải được bồi thường toàn bộ, kịp thời theo Điều 584 Bộ luật Dân sự. Mức thiệt hại vật chất được xác định theo các căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 205 Luật SHTT, nếu không thể xác định được mức bồi thường thiệt hại thì toà án sẽ ấn định tùy thuộc vào mức độ thiệt hại nhưng không quá 500 triệu đồng. Mức bồi thường thiệt hại về tinh thần sẽ được ấn định trong giới hạn từ 5 đến 50 triệu đồng. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT phải thanh toán chi phí hợp lý để thuê luật sư theo các khoản 2, 3 Điều 205 Luật SHTT.

Với đặc thù của quyền SHTT, mức bồi thường thiệt hại hiện nay khá thấp so với lợi

nhuận thu được từ việc xâm phạm quyền này, đặc biệt là khi các quyền này bị xâm phạm trên các nền tảng mạng xã hội hoặc các trang thương mại điện tử. Đáng lưu ý, mức bồi thường thiệt hại do toà án ấn định theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 205 Luật SHTT được ghi nhận từ khi Luật này được ban hành lần đầu tiên vào năm 2006, sau gần 20 năm vẫn không thay đổi. Do vậy, có thể khẳng định mức bồi thường thiệt hại do toà án ấn định hiện nay hoàn toàn không phù hợp. Điều 1 Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, mức lương cơ sở từ 01/10/2005 là 350.000/tháng và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang mức lương cơ sở từ 01/7/2024 là 2.340.000/tháng. Như vậy, mức lương cơ sở đã tăng xấp xỉ gấp sáu, bảy lần trong vòng 20 năm qua, trong khi mức bồi thường thiệt hại tối đa do toà án ấn định từ năm 2006 đến nay không thay đổi. Khi lợi nhuận bất hợp pháp thu được từ hành vi xâm phạm quyền SHTT cao hơn mức chế tài thì hành vi xâm phạm quyền vẫn tiếp diễn. Chính vì mức bồi thường thiệt hại do toà án ấn định không cao nên chế tài dân sự vẫn chưa mang lại hiệu quả ngăn ngừa hoặc răn đe các chủ thể có hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Như vậy có thể thấy rằng, việc thực thi quyền SHTT chưa được hoàn thiện tại Việt Nam. Do đó, bảo hộ quyền SHTT giữ vai trò cốt lõi trong việc thúc đẩy Việt Nam hội nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm và tăng cường khả

¹⁴ Thanh Chi (2024), tldd, truy cập 12/9/2024.

năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế. Để có thể bảo hộ hiệu quả quyền SHTT của mình, các tổ chức, cá nhân Việt Nam có thể áp dụng kết hợp các biện pháp pháp lí và biện pháp công nghệ theo quy định tại Điều 198 Luật SHTT.

5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc đăng kí bảo hộ

Đăng kí bảo hộ quyền SHTT được xem là công cụ pháp lí hữu hiệu nhằm bảo vệ quyền của các cá nhân, tổ chức có liên quan. Quyền SHTT được xác lập không giống nhau do bản chất của các nhóm đối tượng của quyền SHTT là khác nhau. Do đó, việc đăng kí quyền SHTT không phải là cơ sở làm phát sinh quyền cho tất cả các nhóm đối tượng. Mặc dù vậy, việc đăng kí bảo hộ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là một trong những cách thức giúp các cá nhân, tổ chức bảo vệ hiệu quả quyền SHTT của mình.

Thứ nhất, đối với nhóm quyền tác giả, quyền liên quan, các tác giả, chủ sở hữu quyền nên đăng kí bảo hộ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định của Luật SHTT, quyền tác giả, quyền liên quan được phát sinh trên cơ sở tự động (các khoản 1, 2 Điều 6), việc đăng kí quyền tác giả, quyền liên quan không phải là điều kiện bắt buộc để được bảo hộ (khoản 2 Điều 49). Mặc dù vậy, theo khoản 3 Điều 49 Luật SHTT, việc đăng kí quyền tác giả, quyền liên quan nên được thực hiện và trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng kí quyền liên quan không có nghĩa vụ chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan thuộc về mình. Đồng thời, Điều 76 và Điều 77 Nghị định số

17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT và quyền tác giả, quyền liên quan ghi nhận, giấy chứng nhận đăng kí quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng kí quyền liên quan là những tài liệu, chứng cứ được sử dụng kèm theo đơn yêu cầu xử lí hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

Thứ hai, Việt Nam áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên (first to file) đối với nhóm quyền sở hữu công nghiệp tại Điều 90 Luật SHTT. Chính vì vậy, quyền sở hữu công nghiệp được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng kí được quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật SHTT hoặc công nhận đăng kí quốc tế theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đối với đơn đăng kí quốc tế, theo Điều 3 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lí nhà nước về SHTT, tùy vào từng đối tượng mà chủ thể dựa vào hệ thống đăng kí quốc tế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chẳng hạn như: 1) Hệ thống Madrid đối với nhãn hiệu bao gồm Thỏa ước Madrid về đăng kí quốc tế nhãn hiệu và Nghị định thư Madrid; 2) Patent Cooperation Treaty (Hiệp ước PCT) đối với sáng chế; 3) Thỏa ước La Hay về đăng kí quốc tế kiểu dáng công nghiệp. Việc sử dụng các hệ thống đăng kí quốc tế để đăng kí các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp giúp đơn giản hoá thủ tục và quy trình pháp lí, tiết kiệm chi phí, đồng thời giảm thiểu rủi ro các đối tượng quyền sở

hữu công nghiệp bị xâm phạm ở các quốc gia khác khi chủ sở hữu quyền chưa kịp đăng kí. Bên cạnh đó, các chủ thể quyền cũng phải năng động trong việc chủ động bảo vệ quyền của mình bằng đăng kí bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài. Điều này tránh được những trường hợp đáng tiếc đã xảy ra như đối với các doanh nghiệp C.O., T.N. trong thời gian vừa qua¹⁵.

Thứ ba, nguyên tắc nộp đơn đầu tiên cũng được áp dụng đối với nhóm quyền liên quan đến giống cây trồng theo Điều 166 Luật SHTT. Quyền đối với giống cây trồng được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng kí được quy định tại Luật SHTT. Khi nông sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, việc đảm bảo tuân theo các quy định về giống cây trồng là một trong những điều kiện tiên quyết để có thể xuất khẩu nông sản¹⁶. Đồng thời, Việt Nam cũng là thành viên của Công ước quốc tế về Bảo

hộ giống cây trồng mới 1991 (International Union for the Protection of New Varieties of Plants - Công ước UPOV), việc đăng kí, bảo hộ giống cây trồng cũng là cách thức khuyến khích hoạt động nghiên cứu chọn tạo, phát hiện và phát triển các loại giống cây trồng mới với nhiều đặc tính ưu việt tại Việt Nam¹⁷.

Quyền SHTT mang tính lãnh thổ, do đó, khi tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế, các chủ thể nên chú trọng đăng kí bảo hộ tại các thị trường tiềm năng để tránh việc tài sản trí tuệ của mình bị xâm phạm. Bên cạnh đó, các cá nhân, tổ chức Việt Nam cũng cần chú trọng đến khả năng khác của quyền SHTT như khả năng thương mại hoá quyền SHTT, khả năng sử dụng quyền SHTT như công cụ pháp lí để ngăn chặn các đối thủ cạnh tranh hoặc liên kết với các đối tác khác để có các chiến lược khai thác tối ưu đối tượng quyền SHTT¹⁸.

6. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp công nghệ

Bên cạnh việc áp dụng các biện pháp pháp lí theo quy định của Luật SHTT như đã phân tích ở trên, các chủ thể quyền cần cần nhắc áp dụng các biện pháp công nghệ nhằm giảm thiểu hành vi xâm phạm quyền SHTT.

¹⁵ Lê Hoàng (2024), *Bong dung... thấy thương hiệu Việt ở nước ngoài*, <https://thesaigontimes.vn/bong-dung-thay-nhung-thuong-hieu-viet-o-nuoc-ngoai/>, truy cập 12/9/2024.

¹⁶ Vào đầu năm 2023, Nhật Bản không cho phép thanh long Việt Nam được nhập khẩu với lí do những doanh nghiệp xuất khẩu phải có mã số vùng trồng đối với thanh long. Trong khi đó, muốn có mã số vùng trồng, doanh nghiệp phải có bản quyền giống cây trồng. Do doanh nghiệp thu gom thanh long từ các hộ nông dân và hợp tác xã (những người này tự nhân giống) nên không có bản quyền giống. Hoàng Phát Fruit là doanh nghiệp nắm giữ bản quyền giống thanh long ruột đỏ và có mã số vùng trồng. Hân Nguyễn (2024), *Hoàng Phát Fruit nói gì về câu chuyện bản quyền giống thanh long LDI?*, [https://nhipcaudautu.vn/kinh-doanh/hoang-phat-fruit-noi-gi-ve-cau-chuyen-ban-quyen-giong-thanh-long-ldi-3350651/](https://nhipcaudautu.vn/kinh-doanh/hoang-phat-fruit-noi-gi-ve-cau-chuyen-ban-quyen-giong-thanh-long-ldi/), truy cập 28/9/2024.

¹⁷ Nguyễn Hồ Bích Hằng (2022), “Quy định về bảo hộ giống cây trồng trong CPTPP và EVFTA - Những thách thức của Việt Nam khi thực thi quy định về bảo vệ giống cây trồng”, *Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Một số thách thức trong lĩnh vực bảo hộ quyền SHTT* Trần Thị Thủy Dương, Trần Việt Dũng (chủ biên), NXB Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 210 - 233.

¹⁸ Jason Dedrick, Kenneth L. Kraemer (2017), *Intangible assets and value capture in global value chains: the smartphone industry*, Economic Research Working Paper, No. 41, tr. 24 - 30.

Thứ nhất, các biện pháp công nghệ để kiểm soát cách thức truy cập và sử dụng nội dung kỹ thuật số đối với nhóm quyền tác giả và quyền liên quan

Do các đối tượng của quyền tác giả và quyền liên quan rất dễ bị xâm phạm, một khi các đối tượng bị xâm phạm và bị đăng tải lên các nền tảng, mạng xã hội, internet thì thiệt hại gây ra cho tác giả, chủ sở hữu là rất lớn. Do vậy, cần chú trọng đến các biện pháp công nghệ để kiểm soát cách thức truy cập và sử dụng nội dung kỹ thuật số để ngăn chặn việc sử dụng, sao chép và phân phối trái phép các đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan. Luật SHTT đã ghi nhận quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền tại Điều 198, theo đó chủ thể quyền SHTT có quyền áp dụng các biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền, đưa thông tin quản lý quyền hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ khác nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền SHTT. Theo khoản 10b Điều 4 Luật SHTT, biện pháp công nghệ bảo vệ quyền là biện pháp sử dụng bất kỳ phương tiện, kỹ thuật, công nghệ, thiết bị hoặc linh kiện nào trong quá trình hoạt động bình thường có chức năng chính nhằm bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan đối với hành vi được thực hiện mà không được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan. Bên cạnh đó, theo khoản 10c Điều 4 Luật SHTT, tác giả, chủ sở hữu quyền còn có thể áp dụng biện pháp công nghệ hữu hiệu để kiểm soát việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá thông qua các ứng dụng kiểm soát truy cập, quy trình bảo vệ hoặc cơ chế kiểm soát sao

chép. Biện pháp công nghệ hữu hiệu cho phép chủ thể quyền kiểm soát việc sử dụng tác phẩm thông qua các ứng dụng kiểm soát truy cập, quy trình bảo vệ và cơ chế kiểm soát sao chép theo Điều 61 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP. Các chủ thể có thể cân nhắc áp dụng các công nghệ sau:

Một là, công nghệ quản lý quyền kỹ thuật số (Digital Rights Management - DRM)

Đây là công nghệ có khả năng kiểm soát tất cả truy cập vào tác phẩm có bản quyền dựa vào mã hoá để hạn chế các hành động có dấu hiệu vi phạm bản quyền nội dung số¹⁹. DRM có tác dụng 1) giúp kiểm soát việc sử dụng nội dung số như âm nhạc, phim, sách điện tử: chỉ những người có quyền hợp pháp mới có thể truy cập và sử dụng các tác phẩm này; 2) kiểm soát quyền sử dụng: công nghệ DRM giúp kiểm soát chủ thể và điều kiện sử dụng nội dung, giới hạn số thiết bị có thể phát nội dung hoặc thời gian sử dụng nội dung; 3) bảo vệ, chống lại việc sao chép: DRM có thể ngăn chặn việc in ấn, ảnh chụp màn hình hoặc chuyển đổi nội dung từ định dạng này sang định dạng khác nhằm bảo vệ nội dung tác phẩm không bị chia sẻ hoặc sao chép trái phép. Trên thực tế, DRM được các nền tảng như Spotify và Netflix sử dụng để bảo vệ các tác phẩm âm nhạc, điện ảnh không bị tải xuống và chia sẻ trái phép. Các thiết bị đọc sách như Kindle sử dụng DRM để ngăn chặn việc sao chép và phân phối sách điện tử trái phép, phân phối các nội dung số, ngăn chặn sao chép trái phép. Công nghệ DRM

¹⁹ Lê Đức Thắng (2023), “Một số giải pháp tăng cường thực thi bản quyền tác giả - bối cảnh chuyển đổi số thư viện”, *Ki yếu hội thảo Bản quyền trong chuyển đổi số ngành thư viện*, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tr. 25 - 52.

mã hoá nội dung và chỉ cho phép những người dùng hợp pháp truy cập và sử dụng.

Hai là, công nghệ blockchain

Công nghệ này có thể cung cấp thông tin đáng tin cậy trong các trường hợp liên quan đến quyền sở hữu, cấp phép và theo dõi việc sử dụng nội dung số²⁰. Ủy ban châu Âu cho rằng blockchain có tiềm năng đóng góp vào việc đạt được sự minh bạch và quản lý dữ liệu quyền tốt hơn trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan so với các cách thức truyền thống²¹.

Thứ hai, các biện pháp công nghệ áp dụng đối với nhóm quyền sở hữu công nghiệp

Nhóm này bao gồm các giải pháp nhằm bảo vệ các quyền như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lí và bí mật kinh doanh thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến. Việc áp dụng các biện pháp công nghệ hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ khác được quy định tại Điều 198 Luật SHTT. Các biện pháp công nghệ này bao gồm: 1) Đưa các thông tin chỉ dẫn về căn cứ phát sinh, văn bằng bảo hộ, chủ sở hữu, phạm vi, thời hạn bảo hộ và các thông tin khác về quyền sở hữu công nghiệp lên sản phẩm nhằm thông báo rằng sản phẩm là đối tượng thuộc quyền sở hữu công nghiệp, đang được bảo hộ và khuyến cáo người khác không được xâm phạm; 2) Sử dụng phương tiện hoặc biện pháp kĩ thuật nhằm đánh dấu, nhận biết, phân biệt, bảo vệ sản phẩm được bảo hộ theo khoản 2 Điều 88 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Các biện pháp công nghệ hiện nay bao gồm:

²⁰ WIPO (2022), *Blockchain technologies and IP ecosystems: A WIPO white paper*, WIPO publication, WIPO, tr. 40.

²¹ European Commission (2020), tldd, truy cập 28/9/2024.

Một là, công nghệ blockchain: Công nghệ này có thể hỗ trợ đắc lực từ giai đoạn hình thành đến giai đoạn thương mại hoá quyền sở hữu công nghiệp²². Ngoài ra, công nghệ blockchain còn tạo ra các mạng lưới dựa trên công nghệ chuỗi (blockchain based) giúp nhận diện kĩ thuật số các chủ sở hữu quyền, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và ghi nhận kĩ thuật số các tài liệu²³.

Hai là, hợp đồng thông minh (smart contracts): là dạng công nghệ cho phép bảo vệ quyền SHTT của chủ sở hữu quyền thông qua việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền SHTT của mình cho chủ thể khác. Hợp đồng thông minh hoạt động trên nền tảng blockchain, theo đó blockchain cung cấp môi trường phi tập trung, minh bạch và an toàn để lưu trữ và thực thi hợp đồng.

Ba là, công nghệ truy xuất nguồn gốc: áp dụng đối với các sản phẩm tiêu dùng, giúp cho người tiêu dùng biết được nguồn gốc sản phẩm mình tiêu thụ. Đồng thời, nhà sản xuất, cung ứng dịch vụ phải chịu trách nhiệm đối với sản phẩm của mình²⁴. Công nghệ này có thể giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm, tránh hàng giả nhãn hiệu, giả chỉ dẫn địa lí. Công nghệ này cũng hoạt động dựa trên nền tảng của blockchain²⁵.

Bốn là, công nghệ AI

Công nghệ AI có thể được sử dụng để nhận dạng hình ảnh, so sánh các đặc điểm

²² WIPO (2022), tldd, tr. 3.

²³ WIPO (2022), tldd, tr. 33.

²⁴ Chen Zhang, Yu Gong, Steve Brown (2023), *Blockchain Applications in Food Supply chain management case studies and implications*, Nxb. Springer, Đức, tr. 7 - 9.

²⁵ Chen Zhang, Yu Gong, Steve Brown (2023), sdd, tr. 10 - 11.

nhãn hiệu, logo hoặc các đặc điểm định dạng, bao bì của các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý trên các sản phẩm đang có trên các nền tảng trực tuyến với kiểu dáng, nhãn hiệu, logo, sản phẩm, bao bì mang chỉ dẫn địa lý gốc, từ đó phát hiện các sản phẩm giả mạo. Khi phát hiện hàng giả, AI sẽ thông báo cho chủ sở hữu quyền để chủ sở hữu quyền có các biện pháp cần thiết (yêu cầu nền tảng trực tuyến gỡ bỏ hoặc tiến hành các biện pháp pháp lý). Ngoài ra, AI có thể dựa vào các dữ liệu để dự đoán chính xác xu hướng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, từ đó đưa ra các thông báo, cảnh báo sớm cho chủ sở hữu quyền để chủ sở hữu quyền có những đối sách phù hợp²⁶. Việc sử dụng công nghệ AI giúp giảm thiểu sự xuất hiện của hàng giả trên thị trường, bảo vệ người tiêu dùng và chủ sở hữu quyền. Công nghệ AI còn có thể được sử dụng để chống lại các hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh²⁷.

Áp dụng các biện pháp công nghệ để bảo vệ tài sản SHTT là đòi hỏi mang tính tất yếu khách quan trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Mặc dù vậy, khoảng cách công nghệ và xây dựng năng lực là hai trong những vấn đề cần phải lưu ý đối với các biện pháp công nghệ. Công nghệ tiên phong mang lại nhiều cơ hội để cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, khoảng cách công nghệ và khả năng áp dụng công nghệ của các chủ thể là khác nhau ở từng giai đoạn, từng quốc gia.

Bên cạnh đó, các nền tảng blockchain như Bitcoin, Ethereum được các liên minh và hiệp hội ngành công nghiệp sử dụng trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Trong khi đó, sự phức tạp của các công nghệ cũng như tính không chắc chắn về mặt pháp lý của chúng khiến cho hiệu quả triển khai trên thị trường thế giới chưa được rộng rãi như kì vọng²⁸.

Bằng việc ban hành Quyết định số 1236/2024/QĐ-TTg (điểm b khoản 2 Phần IV Điều 1), Việt Nam nhấn mạnh việc đẩy nhanh quá trình tích hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối và các công nghệ tiên tiến khác như AI, Big Data, IoT, đồng thời thúc đẩy phát triển và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ tích hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối. Đây có thể được xem là nền tảng mở ra khả năng ứng dụng các biện pháp công nghệ liên quan đến chuỗi khối cho việc bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam. Vì vậy, các cá nhân, tổ chức chủ thể quyền cần cân nhắc khả năng áp dụng các biện pháp công nghệ nêu trên để bảo vệ quyền SHTT của mình hiệu quả nhất.

Kết luận

Mối quan hệ giữa các giao dịch thương mại xuyên biên giới và pháp luật về quyền SHTT mang tính chất phức tạp, đa chiều, đòi hỏi sự phối hợp giữa pháp luật quốc gia, quốc tế và công nghệ để đảm bảo bảo vệ quyền lợi của các bên và thúc đẩy thương mại toàn cầu. Khả năng thích ứng và sự hài hòa hoá pháp luật của Việt Nam là yếu tố then chốt để giải quyết các thách thức phát sinh từ mối quan hệ này./.

²⁶ Dennis Collopy (2024), *Artificial Intelligence and Intellectual Property Enforcement - Overview of challenges and opportunities*, https://www.wipo.int/edocs/mdocs/enforcement/en/wipo_ace_16/wipo_ace_16_15_presentation.pdf, truy cập 29/9/2024.

²⁷ European Commission (2018), tldđ, tr. 54-55.

²⁸ WIPO (2022), tldđ, tr. 4.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chen Zhang, Yu Gong, Steve Brown (2023), *Blockchain Applications in Food Supply chain management case studies and implications*, Nxb. Springer, Đức.
2. Dennis Collopy (2024), *Artificial Intelligence and Intellectual Property Enforcement - Overview of challenges and opportunities*, https://www.wipo.int/edocs/mdocs/enforcement/en/wipo_ace_16/wipo_ace_16_15_presentation.pdf
3. European Commission (2018), *The scale and impact of industrial espionage and theft of trade secrets through cyber*, Publication Office of the European Union, Luxembourg.
4. European Commission (2020), *Making the most of the EU's innovative potential - An intellectual property action plan to support the EU's recovery and resilience*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:52020DC0760&from=EN>
5. European Commission (2024), *Geographical indications and quality schemes explained*, https://agriculture.ec.europa.eu/farming/geographical-indications-and-quality-schemes/geographical-indications-and-quality-schemes-explained_en#gi
6. Hengyuan Liu (2022), “Is it possible for Vietnam to become the next ‘World Factory’”? *Proceedings of the 2022 4th International Conference on Economic Management and Cultural Industry (ICEMCI 2022)* Hrishikesh Mallick, Gaikar Vilas B, Ong Tze San (chủ biên), Vol. 231, Nxb. Springer, Đức.
7. Jason Dedrick, Kenneth L. Kraemer (2017), *Intangible assets and value capture in global value chains: the smartphone industry*, Economic Research Working paper, No. 41.
8. Lê Đức Thắng (2023), “Một số giải pháp tăng cường thực thi bản quyền tác giả - bối cảnh chuyển đổi số thư viện”, *Kỷ yếu hội thảo Bản quyền trong chuyển đổi số ngành thư viện*, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
9. Lin Jones (2021), *Vietnam's Intergration in Global Value Chains: Opportunities and Vulnerabilities*, https://www.usitc.gov/publications/332/executive_briefings/ebot_vietnam_integration_in_global_value_chains-opportunities_and_vulnerabilities.pdf
10. Nguyễn Hồ Bích Hằng (2022) “Quy định về bảo hộ giống cây trồng trong CPTPP và EVFTA - Những thách thức của Việt Nam khi thực thi quy định về bảo vệ giống cây trồng”, *Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Một số thách thức trong lĩnh vực bảo hộ quyền SHTT*, Trần Thị Thuỳ Dương, Trần Việt Dũng (chủ biên), Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
11. Tebala, D., Marino, D., Bianchino, A. (2023), *A Composite Indicator to Describe Digital Technology in Europe* trong Bevilacqua, C., Balland, PA., Kakderi, C., Provenzano, V. (eds), *New Metropolitan Perspectives. NMP 2022, Lecture Notes in Networks and Systems*, Nxb. Springer, Cham, vol 639, https://doi.org/10.1007/978-3-031-34211-0_6
12. WIPO (2022), *Blockchain technologies and IP ecosystems: A WIPO white paper*, WIPO Publication, WIPO.